- Thẻ nào inline, block

Phần tử html cấp độ **inline**: là phần tử chiếm không gian theo chiều ngang của nội dung của phần tử, không tạo ra dòng mới (xuống dòng, trược và sau phần tử) .

**Tag inline**: <b>, <a> <strong>, <img>, <input>, <em>, <span> <b>, <small> <textarea> v.v

Phần tử html cấp độ **block**: là phần tử được sắp xếp theo chiều đứng của phần tử cha, trình duyệt luôn tạo ra một dòng mới để chứa phần tử này và kết thúc là một dòng mới. Các phần tử dạng này thì có chiều rộng bằng phần tử cha và có chiều cao mở rộng theo nội dung của nó

**Tag Block**: <h1 -> h6>, <table>, <form>, <hr>, <br>, <p>, <ul>, <ol>, <li>, <main>, <nav> <article> <aside>, <div> v.v

- Y nghĩa những thẻ meta:

**Thẻ meta** được sử dụng để cung cấp thông tin về nội dung trang web cho các công cụ tìm kiếm và người dùng. Qua đó, chúng đóng vai trò quan trọng trong việc ảnh hưởng đến cách mà một trang web xuất hiện trong kết quả tìm kiếm. Một phương thức cụ thể để làm điều này là các nhà phát triển có thể điều chỉnh các thẻ meta sao cho trang web có thể hiển thị phù hợp ở bất kỳ khu vực quốc gia nào.

**Các để tối ưu hoá dung lượng trang web**:

- **Tối ưu hoá hình ảnh**:

- Có thể chuyển ảnh sang định dạng WebP, JPEG để tối ưu hoá dung lượng hình ảnh mà it bị ảnh hưởng bởi chất lượng hình ảnh

- Sử dụng một số công cụ để nén hình ảnh như TinyPNG, JPEG Optimizer

- Sử dụng các clould như AWS, Cloudinary, Google Cloud để lưu trử hình ảnh nhằm làm tăng hiệu suất tổng thể trải nghiệm người dùng

**- Clean code**:

- Tối ưu hoá performent code

- **Lazy loading**: Chỉ tải lên những dữ liệu cần thiết cho trang web

- Sử dụng công cụ **webpage** để gộp các file code thành 1 file giúp tối ưu hoá dung lượng web

**Jquery:**

$(document).ready(function(){  
  $("button").click(function(){  
    $("#test").hide();  
  });  
});

* **Intro: Jquery là một thư viện giúp cho việc viết JavaScript một cách dễ dàng và hiệu quả trên website**
* **Thư viện Jquery bao gồm các tính năng:** 
  + Thao tac Html, Dom
  + Thao tác Css
  + Hiệu ứng, ảnh động
  + Ajax:  sử dụng các yêu cầu không đồng bộ cho phép máy khách và máy chủ giao tiếp độc lập, giúp cập nhật các thành phần trên web mà không cần tải lại toàn bộ trang.

**$(document).ready():**  hàm này là để đảm bảo rằng đoạn mã ở trong nó sẽ được chạy khi mà DOM đã được load

**Selector:**

* **Jquery Syntax** được thiết kế riêng để lấy các phần tử HTML và thực hiện các hành động trên thẻ: VD:$(selector).action()
  + Examples:
  + $(this).hide() - hides the current element.
  + $("p").hide() - hides all <p> elements.
  + $(".test").hide() - hides all elements with class="test".
  + $("#test").hide() - hides the element with id="test".
* **Jquery Selector:** cho phép lấy các phần tử và thao tác với phần tử HTML

**Không sử dụng Syntax:**

* + **querySelector():** bạn cần truyển .className or #idName or attribute
  + **querySelectorAll():** bạn cần truyển .className or tagName
  + **getElementsByClass(“className”)**
  + **getElementById(“idName”)**
  + **getElementsByTagName(‘tagName)**
  + **getElementsByName(‘nameValue’)**

**Sử dụng Syntax**

* + Select Element: $(“p”)
  + Select by Class name: $(“.className”)
  + Select by Id: $(“#idName”)
* **Jquery Event:** Mọi hành động khác nhau của người dùng trên website được gọi là event
  + **Các loại event:**
    - **Click():**  hàm được thực thi khi người dùng nhấp vào phần tử HTML
    - **DblClick():** hàm được thực thi khi người dùng nhấp đúp vào phần tử HTML
    - **Mousenter():** hàm được thực thi khi con trỏ chuột di vào phần tử HTML
    - **Mouseleave():**  hàm được thực thi khi con trỏ chuột rời khỏi phần tử
    - **Mousedown():** hàm sẽ được thực thi khi ta click chuột xuống
    - **Mouseup():** ngược lại với mousedown()
    - **Hover():**  được thực thi khi mà người dùng di chuột vào phần tử thì khi mới di vào nó sẽ thực thi hàm đầu tiên và khi di chuột ra khỏi phần tử thì nó sẽ thực thi hàm thứ 2
    - **Focus():**  hàm được sử dụng trong form và được thực thi khi mà biểu mẩu chỉ định được chỉ định
    - **Blur():** hàm được thực thi khi trường bị mất tiêu điểm
* **Jquery Effect:**
  + **Hide()/ Show()/ toggle(): ẩn / hiện**
  + **Fade(): hiện ra từ từ rõ dần**
  + **Slide(): xuất hiện từ từ và to ra theo hướng chỉ định**
  + **Animate(): hiệu ứng chuyển động**
* **Callback function:** là hàm xử lí các thao tác bất đồng bộ như là animate, slideUp down, fade() v.v,

**Cách Hoạt Động:**

Khi chương trình thực thi từ trên xuống dưới và gặp một hàm bất đồng bộ, nó sẽ bắt đầu thực hiện tác vụ không đồng bộ đó nhưng không đợi tác vụ này hoàn thành.

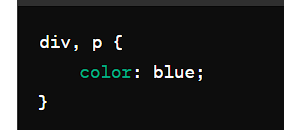
Thay vào đó, chương trình tiếp tục thực thi các dòng mã tiếp theo.

Khi tác vụ không đồng bộ hoàn thành, hàm callback sẽ được gọi để xử lý các công việc còn lại.

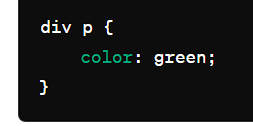
* **jQuery AJAX**: Asyn javascript and xml. Nói ngắn gọn Ajax là việc làm tải dữ liệu lên một trang web mà không làm trang web đó reload lại.
  + **load()**: là phương thức tải sữ liệu từ server về và đặt giá trị trả về cho phần tử đã chọn

- ý nghĩa của css sau “div, p” “div p” “div > p” “div + p” “div ~ p”

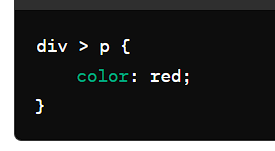
div, p: là bộ chọn nhóm , nó sẽ áp dụng css cho phản tử div và p



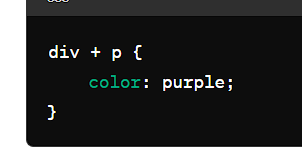
div p: bộ chọn con cháu, nó sẽ lấy toàn bộ thẻ p có quan hệ là con cháu bất kể cấp độ lồng trong thẻ div



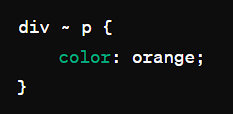
div > p: bộ chọn con trực tiếp (child selector), nó ap dụng cho toàn bộ phần tử p là con của phần tử div



div + p: bộ chọn liền kề anh chị em, nó sẽ áp dụng các kiểu cho các thẻ p mà có liền kề với thẻ



Div ~ p: là bộ chọn các thẻ cùng cấp, nó sẽ áp dụng cho các thẻ p cùng cấp với thẻ p nằm trong div



- so sánh giữ flexbox vs grid

- url tương đối tuyệt đối là gì, Ý nghĩa của dấu.

Trong url tương đối

- This trong jquery dùng để làm gì

**WordPress**

- action trong wordpress

- Hook filter là gì:

React